

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu tích hợp các chỉ số sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất trong phân bổ nguồn nước Nam sông Hậu” Mã số: ĐTĐL.CN-45/18

Thuộc Chương trình:

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

+ Xây dựng được bộ chỉ số tích hợp sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất chuyển giao từ Cộng hòa Liên bang Đức, phục vụ phân bổ nguồn nước.

+ Áp dụng thí điểm phân bổ nguồn nước vùng Nam sông Hậu.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Thị Mai Vân

4. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.600 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.600 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: Bắt đầu từ tháng 11/2018 kết thúc tháng 7/2022.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Được gia hạn 9 tháng từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 7 năm 2022 (Quyết định Số: 2652/QĐ-BKHHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 Quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện 02 đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia, mã số ĐTĐL.CN-44/18 và ĐTĐL.CN-45/18)

## 7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài <sup>2</sup>	Tổ chức công tác
1	TS. Lê Thị Mai Vân	Chủ nhiệm đề tài	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
2	ThS. Nguyễn Việt Tùng	Thư ký khoa học, thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
3	KS. Đỗ Trường Sinh	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
4	TS. Hoàng Văn Hoan	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
5	ThS. Phạm Thu Hương	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
6	ThS. Phạm Văn Hùng	Thành viên chính	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Miền Nam
7	ThS. Nguyễn Đức Huy	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
8	TS. Vũ Anh Tú	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
9	TS. Bùi Du Dương	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
10	ThS. Trần Đức Thịnh	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
11	ThS. Vũ Thị Hải Hà	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
12	ThS. Phạm Bình Thuận	Thành viên chính	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

## 1. Về sản phẩm khoa học:

## 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Dạng II									

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo kết quả xây dựng bộ chỉ số tích hợp sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất chuyển giao từ Cộng hòa liên bang Đức, phục vụ phân bổ nguồn nước		x			x			x	
2	Báo cáo kết quả áp dụng thí điểm phân bổ nguồn nước vùng Nam sông Hậu.		x			x			x	
3	+ Tài liệu hướng dẫn xây dựng bộ chỉ số bền vững tích hợp tài nguyên đất và nước. + Tài liệu hướng dẫn tính toán phân bổ nguồn nước từ bộ chỉ số.		x			x			x	
4	Bộ bản đồ phân bổ nguồn nước vùng Nam Sông Hậu, tỷ lệ 1/100.000		x			x			x	
5	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.		x			x			x	
II	<b>Dạng III</b>									
1	Bài báo khoa học trong nước		x			x			x	
2	Bài báo quốc tế		x			x			x	
3	Đào tạo		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Ứng dụng</b>			
	Sản phẩm của Đề tài	Sau khi Bộ KH-CN nghiệm thu, thông qua	Cục Quản lý tài nguyên nước; các Sở Tài nguyên Môi trường khu vực Nam sông Hậu (Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang)	
<b>II</b>	<b>Chuyển giao</b>			
1	Bộ chỉ số tích hợp tài nguyên nước và đất	Từ tháng 7/2022 thực hiện chuyển đi hướng dẫn chuyển giao tại các Sở; hoàn thiện bàn giao sản phẩm cuối cùng sau khi được Bộ KH-CN nghiệm thu thông qua	Các Sở Tài nguyên Môi trường khu vực Nam sông Hậu (Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang)	
2	Sản phẩm của đề tài	Từ tháng 7/2022 thực hiện chuyển đi hướng dẫn chuyển giao tại các Sở; hoàn thiện bàn giao sản phẩm cuối cùng sau khi được Bộ KH-CN nghiệm thu thông qua	Các Sở Tài nguyên Môi trường khu vực Nam sông Hậu (Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang)	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có): không

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào xây dựng các chỉ số tích hợp sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất ở Việt Nam, đồng thời ứng dụng vào quy hoạch, phân bổ sử dụng tài nguyên nước tại khu vực Nam sông Hậu. Đề tài này sẽ kết hợp đối tác Đức, tham khảo công nghệ của Đức để xây dựng khung đánh giá, lựa chọn các chỉ số bền vững sử dụng nước và đất áp dụng trong quy hoạch

phân bổ tài nguyên nước, phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội ở khu nghiên cứu.

Bộ chỉ số này được áp dụng để xây dựng quy hoạch sử dụng tài nguyên nước, qua đó cung cấp một công cụ hữu hiệu cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý địa phương trong việc quản lý tài nguyên nước theo hướng phát triển bền vững.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

+ Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan:

Kết quả nghiên cứu của đề tài này hướng đến đáp ứng được mục tiêu của Nghị quyết 120/NQ-CP ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2017 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH, phù hợp với quan điểm là: tôn trọng quy luật tự nhiên, phát triển bền vững ĐBSCL; trong đó lấy TNN là yếu tố cốt lõi cùng với các tài nguyên khác, đặc biệt là tài nguyên đất. Giải pháp tổng thể được đưa ra là: cần xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH phù hợp trên cơ sở tích hợp các quy hoạch ngành.

Cụ thể kết quả của đề tài đối với lĩnh vực KH&CN đạt được là:

- Nghiên cứu xây dựng được phương pháp luận và đề xuất được bộ chỉ số tích hợp bền vững tài nguyên đất và nước;

- Áp dụng lập nhiệm vụ quy hoạch phân bổ tài nguyên nước vùng Nam sông Hậu;

- Nghiên cứu và vận dụng được các luận điểm tiên tiến về quy hoạch tổng hợp khai thác sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất trong quy hoạch tổng thể

+ Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu:

- Đơn vị chủ trì thực hiện dự án là Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia sẽ sử dụng bộ chỉ số tích hợp bền vững tài nguyên đất và nước, áp dụng cho quy hoạch phân bổ nguồn nước khu vực Nam sông Hậu.

- Các sở TNMT trong vùng nghiên cứu có thể sử dụng bộ chỉ số này để áp dụng trong công tác quy hoạch khai thác sử dụng tài nguyên nước - đất ở địa phương phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

Bộ chỉ số này được xây dựng được giúp đánh giá tích hợp tài nguyên nước – đất, áp dụng thiết thực cho công tác quy hoạch phân bổ vùng Nam sông

Hậu, hỗ trợ định hướng khai thác sử dụng bền vững tài nguyên và phục vụ Quy hoạch tổng thể Đồng bằng sông Cửu Long.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Đã hoàn thành các sản phẩm và đạt nội dung theo yêu cầu

Chủ nhiệm nhiệm vụ cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ và tên và chữ ký)



**TS. Lê Thị Mai Vân**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)




**Tống Ngọc Thanh**

